

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày 03-01-2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Màng.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa:** Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa:

1. **Nguyên đơn:** Anh Lò Văn Y, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Chị Quàng Thị Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản P, xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lò Văn Y trình bày:

Anh và chị Quàng Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 14/7/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi

cọ nhau, tình cảm dần trở nên phai nhạt. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải, nhưng không khắc phục được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn chị Quàng Thị Đ.

Về con chung: Có ba con là Lò Thị Phương L, sinh ngày 10/12/2009; Lò Thị Minh H, sinh ngày 13/9/2011 và Lò Khánh H, sinh ngày 21/6/2013. Anh xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Lò Khánh H, còn cháu Lò Thị Phương L, Lò Thị Minh H để chị Quàng Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn chị Quàng Thị Đ từ chối trình bày.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu chứng cứ trong vụ án xác nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lò Văn Y và chị Quàng Thị Đ là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của anh Lò Văn Y.

Về con chung: Có ba con là Lò Thị Phương L, sinh ngày 10/12/2009; Lò Thị Minh H, sinh ngày 13/9/2011 và Lò Khánh H, sinh ngày 21/6/2013.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Có căn cứ để xử cho anh Lò Văn Y được ly hôn chị Quàng Thị Đ;

Về con chung: Giao cho chị Quàng Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Lò Thị Phương L, sinh ngày 10/12/2009; Lò Thị Minh H, sinh ngày 13/9/2011 và Lò Khánh H, sinh ngày 21/6/2013. Anh Lò Văn Y không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Quàng Thị Đ.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Anh Lò Văn Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Anh Lò Văn Y khởi kiện ly hôn chị Quàng Thị Đ có địa chỉ tại bản P, xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn anh Lò Văn Y đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Quàng Thị Đ sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Chị Quàng Thị Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lò Văn Y và chị Quàng Thị Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/7/2007, như vậy hôn nhân giữa anh Lò Văn Y và chị Quàng Thị Đ là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Lò Văn Y và chị Quàng Thị Đ: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh chị tính tình không hợp, thường xuyên cãi cọ. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương anh Lò Văn Y và chị Quàng Thị Đ sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 29/11/2023 xác nhận anh Lò Văn Y và chị Quàng Thị Đ có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, từ lâu anh chị đã không còn sống chung.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng anh Lò Văn Y và chị Quàng Thị Đ đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh Lò Văn Y yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho anh Lò Văn Y được ly hôn chị Quàng Thị Đ.

[3] Về con chung: Có ba con là Lò Thị Phương L, sinh ngày 10/12/2009; Lò Thị Minh H, sinh ngày 13/9/2011 và Lò Khánh H, sinh ngày 21/6/2013. Căn

cứ theo nguyện vọng của các cháu Lò Thị Phương L, Lò Thị Minh H, Lò Khánh H, cần giao cho chị Quàng Thị Đ trực tiếp nuôi các cháu Lò Thị Phương L, Lò Thị Minh H, Lò Khánh H. Anh Lò Văn Y không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Quàng Thị Đ, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho anh Lò Văn Y được ly hôn chị Quàng Thị Đ.

2. Về con chung:

Giao cho chị Quàng Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Lò Thị Phương L, sinh ngày 10/12/2009; Lò Thị Minh H, sinh ngày 13/9/2011 và Lò Khánh H, sinh ngày 21/6/2013 đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn Y không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Quàng Thị Đ.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lò Văn Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001223 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Anh Lò Văn Y, chị Quàng Thị Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã PT (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã Chiềng Lao (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

